

Hải Phòng, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Số: 412 /2026/CV-HAPUMA

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương là công ty niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CTB.

Công ty xin phép nộp lại Báo cáo tài chính Quý I năm 2026 do Công ty phát hiện sai sót trọng yếu liên quan đến các khoản chưa được ghi nhận vào Báo cáo tài chính năm 2025 đã phát hành:

- Khoản hỗ trợ chi phí tháo dỡ, phá dỡ, di chuyển, thu dọn tài sản đối với các công trình, tài sản, vật kiến trúc trên đất thu hồi được phê duyệt theo Quyết định số 886/QĐ-UB của ủy ban nhân dân Phường Thành Đông - Thành phố Hải Phòng ngày 22/12/2025, với giá trị 13.429.236.000 đồng, chưa được ghi nhận là thu nhập khác của năm 2025 do chúng tôi thực nhận số tiền này vào năm 2026.

- Chi phí tháo dỡ, phá dỡ, di chuyển, thu dọn tài sản trên mặt bằng với giá trị 12.940.000.000 đồng, tương ứng với khoản thu nhập nêu trên chưa được ghi nhận do ban đầu chưa ghi nhận thu nhập.

Công ty điều chỉnh hồi tố sai sót này vào số dư đầu kỳ ngày 01/01/2026 theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 29 - "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót".. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố đến các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025 tương ứng với các chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 01/01/2026 như sau:

Nội dung chỉ tiêu	Mã số	Số tiền trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số tiền sau điều chỉnh
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	394.758.840.906	13.429.236.000	408.188.076.906
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	135.627.727.474	13.429.236.000	149.056.963.474
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	9.540.453.801	13.429.236.000	22.969.689.801
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	578.276.518.210	13.429.236.000	591.705.754.210
C - NỢ PHẢI TRẢ	300	264.675.285.753	13.037.847.200	277.713.132.953
I. Nợ ngắn hạn	310	252.860.667.416	13.037.847.200	265.898.514.616
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	7.977.193.387	97.847.200	8.075.040.587
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	4.790.341.540	12.940.000.000	17.730.341.540
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	313.601.232.457	391.388.800	313.992.621.257



Nội dung chỉ tiêu	Mã số	Số tiền trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số tiền sau điều chỉnh
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	99.218.834.472	391.388.800	99.610.223.272
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	578.276.518.210	13.429.236.000	591.705.754.210

Trân trọng báo cáo.

(*) Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính Quý I năm 2026.



Người được ủy quyền công bố thông tin

Nguyễn Thị Thu Thủy



Hai Phong, July 20, 2026

No.: *412* /2026/CV-HAPUMA

**To: - State Securities Commission of Vietnam;
- Hanoi Stock Exchange**

Hai Duong Pump Manufacturing Joint stock company is a listed company on Hanoi Stock Exchange with the stock code CTB.

The Company would like to resubmit the Financial Statements for Q1/2026 the Company identified material errors relating to the items that had not been recognised in the previously issued financial statements for the year ended 31 December 2025:

- Financial assistance for the costs of dismantling, demolition, relocation and site clearance of buildings, structures and other assets located on the expropriated land, as approved under Decision No. 886/QD-UB dated 22 December 2025 issued by the People's Committee of Thanh Dong Ward, Hai Phong City, amounting to VND 13,429,236,000, had not been recognised as other income for 2025 because the Company did not receive the payment until 2026.

- Costs of dismantling, demolition, relocation and site clearance amounting to VND 12,940,000,000, corresponding to the above financial assistance, had not been recognised because the related other income had not initially been recognised.

The Company has made a retrospective adjustment for these prior period errors by restating the opening balances as at 1 January 2026 in accordance with Vietnamese Accounting standard No. 29 - Changes in accounting policies, accounting estimates and errors. The effects of the retrospective adjustment on the items presented in the Balance Sheet as at 31 December 2025, corresponding to those presented in the statement of Financial Position as at 1 January 2026, are set out below:

Item	Code	Previously reported	Adjustment	Restated amount
STATEMENT OF FINANCIAL POSITION				
A - CURRENT ASSETS	100	394.758.840.906	13.429.236.000	408.188.076.906
III. Short-term receivables	130	135.627.727.474	13.429.236.000	149.056.963.474
5. Other short-term receivables	135	9.540.453.801	13.429.236.000	22.969.689.801
TOTAL ASSETS	270	578.276.518.210	13.429.236.000	591.705.754.210
C - LIABILITIES	300	264.675.285.753	13.037.847.200	277.713.132.953
I. Short-term liabilities	310	252.860.667.416	13.037.847.200	265.898.514.616
4. Short-term taxes and other payables to the state	314	7.977.193.387	97.847.200	8.075.040.587



Item	Code	Previously reported	Adjustment	Restated amount
6. Short-term accrued expenses	316	4.790.341.540	12.940.000.000	17.730.341.540
D - OWNERS' EQUITY	400	313.601.232.457	391.388.800	313.992.621.257
10. Retained earnings	420	99.218.834.472	391.388.800	99.610.223.272
TOTAL LIABILITY AND OWNERS' EQUITY	440	578.276.518.210	13.429.236.000	591.705.754.210

Respectfully.

(*) Attached document:

- The Financial Statements for Q1/2026.

Person authorized to disclose information



Nguyễn Thi Thu Thuy

